TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HSST
Ngày 17/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội Y1 xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 27/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 05/12/2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ sinh năm 1984; nơi sinh xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; hộ khẩu thường trú xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ Vũ Thị L và có 04 con. Tiền sự không; tiền án không. Bị cáo đang bị áp dụng biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại: Chị Bùi Thị Kim C sinh năm 1977; trú tại xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị H sinh năm 1990; địa chỉ số nhà 10, ngõ 172, phố 1, phường 2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Đinh Văn H1 sinh năm 1990; địa chỉ phố 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn Y1 sinh năm 1979; địa chỉ xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/9/2024 Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BOSS biển kiểm soát 35M2-3641 chở con đi học tại Trường mầm non xã K địa chỉ tại xóm 6, Nam Cường, xã K. Do trời mưa nên Đ đi xe mô tô vào khu vực lán xe của Trường để

đưa con vào lớp học. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, khi quay lại lán xe để lấy xe đi về, Đ thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Lead biển kiểm soát 35B1-81821 của chị C (là giáo viên của Trường) dựng ở lán xe, chìa khoá xe đang cắm trong ổ khoá. Quan sát thấy không có người trông coi, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên trong cốp xe, nên đến bấm ổ khóa mở cốp xe mô tô của chị C thì thấy bên trong cốp xe mô tô có 01 túi xách bằng vải màu đen. Đ lấy chiếc túi xách này rồi đóng cốp xe mô tô để chìa khóa ở ổ khoá như ban đầu. Sau đó Đ cầm chiếc túi xách và điều khiển xe mô tô về nhà ở xóm 7, xã K; Đ kiểm tra túi thì phát hiện bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP Pavilion và số tiền 351.000 Y1. Khoảng 9 giờ 50 phút cùng ngày Đ thấy anh Y1 là bạn cùng xóm đi qua, Đ biết anh Y1 thường đến Cửa hàng sửa chữa máy tính của anh H1 ở xóm 7, xã K chơi, nên Đ đã nhờ anh Y1 mang chiếc máy tính trên đi bán hộ; Đ nói với anh Y1 "Có người cắm một triệu tám, anh mang sang bên kia bán hộ em xem được bao nhiêu", anh Y1 Y1 ý. Sau đó anh Y1 mang chiếc máy tính laptop đến Cửa hàng sửa chữa máy tính của anh H1 để hỏi giá. Sau khi kiểm tra chiếc máy tính vẫn còn hoạt động bình thường nên anh H1 trả giá là 2.000.000 Y1. Sau đó anh Y1 mang máy tính về báo lại thì Đ Y1 ý bán. Anh Y1 mang máy tính quay lại bán cho anh H1 được 2.000.000 Y1. Số tiền này anh Y1 đưa hết cho Đ, Đ không đưa hay trả tiền công gì cho anh Y1.

Sau khi phát hiện mất tài sản, chị C đã trình báo Công an xã K. Công an xã K đã triệu tập Đ lên làm việc, Đ khai nhận hành vi trộm cắp chiếc máy tính và giao nộp 01 chiếc túi xách bằng vải, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35M2-3641 và số tiền 2.351.000 Y1 (gồm 351.000 Y1 trộm cắp trong túi sách của chị C; 2.000.000 Y1 tiền bán chiếc máy tính cho anh H1); anh H1 giao nộp 01 chiếc máy tính nhãn hiệu HP Pavilion màu bạc.

Kết luận định giá số 24/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2024 của Hội Y1 định giá tài sản vi phạm trong lĩnh vực tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Trị giá 01 chiếc máy tính xách tay (laptop), nhãn hiệu HP Pavilion x 360 Convertible 14-dw1xx Core i3-1115G4, màu bạc ở thời điểm ngày 10/9/2024 là 3.000.000 Y1; trị giá 01 chiếc túi xách bằng vải ở thời điểm ngày 10/9/2024 là 30.000 Y1.

Cáo trạng số 76/CT-VKSYK ngày 21/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ như Cáo trạng và đề nghị Hội Y1 xét xử tuyên bố bị cáo Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y nhận được Quyết định thi hành án của Toà án. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo Đ cho Uỷ ban nhân dân xã K; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo Đ khai nhận đã lén lút mở cốp xe mô tô lấy và chiếm đoạt của chị C 01 túi vải bên trong có 01 máy tính và số tiền là 351.000 Y1. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội Y1 xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Y1 xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liêu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của người bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 10/9/2024 tại khu vực lán xe của Trường mầm non xã K địa chỉ ở xóm 6, Nam Cường, xã K. Đ đã lén lút mở cốp xe mô tô lấy và chiếm đoạt 01 chiếc túi xách bằng vải bên trong có 01 máy tính (laptop), nhãn hiệu HP Pavilion và số tiền 351.000 Y1 của chị C. Tổng giá trị tài sản Đ đã chiếm đoạt của chị C là 3.381.000 Y1.

Hành của bị cáo Đ là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 Y1 đến dưới 50.000.000 Y1 hoặc dưới 2.000.000 Y1 nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Đ về tội danh và điều khoản như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại tài sản đã chiếm đoạt cho người bị hại và người liên quan; bị cáo có bố là bệnh binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vào nhân thân của bị cáo, vào giá trị tài sản chiếm đoạt. Thấy rằng bị cáo nhất thời phạm tội; có nhân thân tốt; trong quá trình tiến hành tố tụng đã thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cú trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo. Bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm

nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ, để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị C, anh H1 và chị H đều đã nhận lại tài sản của mình. Chị C, anh H1 và chị H đều không có yêu cầu gì thêm, nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm "01 máy tính nhãn hiệu HP Pavilion; 01 túi xách bằng vải; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35M2-3641 và tổng số tiền là 2.351.000 Y1".

- Số tiền 2.351.000 Y1, trong đó tiền của anh H1 sử dụng để mua máy tính là 2.000.000 Y1; số tiền còn lại là 351.000 Y1 cùng chiếc máy tính nhãn hiệu HP Pavilion và 01 chiếc túi xách bằng vải là tài sản của chị C; Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35M2-3641 kết quả điều tra xác định là xe của chị H (là em vợ Đ) cho Đ mượn; Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị H.

[6] Trong vụ án này, anh Y1 là người đã bán hộ chiếc máy tính cho Đ, anh H1 là người đã mua chiếc máy tính; nhưng cả anh Y1 và anh H1 đều không biết tài sản do phạm tội mà có. Nên hành vi của anh Y1 và anh H1 không có dấu hiệu tội phạm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Vũ Văn Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y nhận được Quyết định thi hành án của Toà án.

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo Vũ Văn Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000 Y1 án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người liên quan là chị H, anh H1, anh Y1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Đều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI Y1 XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực